

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1979; nơi cư trú tại: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chính B, sinh ngày 27/07/1984; nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ tại thời điểm nộp đơn xin ly hôn: BLK 1004 #01-21 Bukit Merah lane 3, S 159721); đã nhập cảnh về Việt Nam ngày 01/03/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Chính B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Chính B thỏa thuận giao con chung Nguyễn Trần Việt A, sinh ngày 15/10/2014 cho anh Nguyễn Chính B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Trần Tuấn A, sinh ngày 19/10/2020 cho Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Chính B thỏa thuận

+ Thừa đất số 167, tờ bản đồ số 21, tại địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình, diện tích 280m² là tài sản chung vợ chồng, hai vợ chồng thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Đối với tài sản là ngôi nhà 02 tầng trên thửa đất số 765, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình có giá trị 1.400.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm triệu đồng*): Chị Trần Thị Th được quyền sử dụng ngôi nhà 02 tầng và toàn bộ tài sản trong nhà, nhưng chị Th phải bù tiền chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Chính B số tiền 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) và bộ bàn ghế gỗ. Anh Nguyễn Chính B được nhận tiền chênh lệch tài sản từ chị Trần Thị Th tổng giá trị 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*) và bộ bàn ghế gỗ.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Chính B thỏa thuận chị Trần Thị Th chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Trần Thị Th phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Th đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 31AA/2021/0005083 ngày 12/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Trần Thị Th nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm còn dư lại tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- *Về chi phí thẩm định*: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Chính B thỏa thuận; Số tiền thẩm định là 4.300.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*); chị Trần Thị Th phải chịu 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) và anh Nguyễn Chính B phải chịu 2.150.000 đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- *Về án phí dân sự*: Chị Trần Thị Th phải chịu 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*); Anh Nguyễn Chính B phải chịu 12.000.000 (*Mười hai triệu đồng*) đồng, để nộp sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình (P9);
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Viết Hải